

Số: 56 /TTr-BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về tình hình kinh tế - xã hội, phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công,
triển khai các CTMTQG tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ chương trình Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2026, Bộ Tài chính đã có các báo cáo về: (1) tình hình kinh tế - xã hội (KTXH) tháng 01 tháng năm 2026; (2) phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; (3) triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG). Sau đây, xin báo cáo tóm tắt như sau:

I. TÌNH HÌNH KTXH THÁNG 01 NĂM 2026

Ngay đầu năm 2026, **thế giới** đã diễn biến rất phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị bất ngờ leo thang tại một số khu vực, kéo theo căng thẳng về thương mại, đầu tư...; tăng trưởng kinh tế thế giới chậm phục hồi, nhiều rủi ro¹; thị trường tài chính, tiền tệ, thương mại, giá vàng, bạc, kim loại quý toàn cầu biến động... Nhiều nền kinh tế lớn có xu hướng tiếp tục nổi lỏng thận trọng chính sách tiền tệ², đẩy mạnh chính sách tài khóa, tăng nợ công³ để hỗ trợ tăng trưởng, đồng thời thúc đẩy các FTA thế hệ mới nhằm đa dạng hóa, tránh phụ thuộc vào một số thị trường⁴.

Trong nước, Đại hội XIV của Đảng thành công tốt đẹp, quyết nghị các mục tiêu, phương hướng đột phá phát triển, công tác nhân sự cho giai đoạn mới; cụ thể hoá khát vọng phát triển trong kỷ nguyên mới bằng chương trình hành động cụ thể, bảo đảm Nghị quyết đi ngay vào cuộc sống. Trước bối cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, thời cơ, chúng ta kiên định và quyết tâm thực hiện thành công mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, xây dựng mô hình phát triển mới, phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương phục vụ tổ chức an toàn, thành công Đại hội XIV của Đảng. Ngay sau khi kết thúc Đại hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức triển khai ngay các công việc nhằm giữ đà, giữ nhịp và tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn⁵. Trong tháng 01, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 53 Nghị định, 27 Nghị quyết, 226 Quyết định và 08 Chỉ thị, Công điện, 417 văn bản để cụ thể hóa các Luật, Nghị quyết, Kết luận

¹ IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2026 khoảng 3,3%, UN dự báo khoảng 2,7%, OECD khoảng 2,9%..., mặc dù đã có sự cải thiện, nhưng vẫn thấp tốc độ tăng trưởng trước đại dịch COVID-19.

² Trong tháng 01/2026, Fed đã quyết định giữ nguyên lãi suất.

³ Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... trong năm 2025 đã triển khai nhiều gói chính sách tài khóa, đẩy mạnh chi tiêu công để hỗ trợ tăng trưởng.

⁴ Ngày 17-1, tại Paraguay, EU và Khối Mercosur đã ký kết Hiệp định Đối tác (EMPA) và Hiệp định Thương mại Tạm thời, đánh dấu cột mốc lịch sử trong quan hệ giữa hai khu vực sau hơn 20 năm đàm phán.

⁵ Nhất là về điều hành kinh tế vĩ mô liên quan đến lãi suất, tỷ giá, dự trữ ngoại hối, bảo đảm năng lượng, xây dựng nhà máy điện hạt nhân, đàm phán thương mại đối ứng với Hoa Kỳ, triển khai trung tâm tài chính quốc tế; phát triển kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế nhà nước, chuẩn bị phát động phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV...

của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, nhất là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Các Bộ, cơ quan, địa phương đã ngay lập tức triển khai, cơ bản ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP. Qua tổng hợp tình hình, số liệu, báo cáo của các Bộ, cơ quan, địa phương⁶, tình hình KTXH nước ta tiếp tục có xu hướng tích cực⁷ (*kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 tại Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ tại Phụ lục 1*). Các tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá cao về triển vọng tăng trưởng, ổn định của nước ta, trong tháng 01 Fitch Ratings đã nâng xếp hạng tín nhiệm đối với các công cụ nợ dài hạn cao cấp có bảo đảm của Việt Nam từ mức BB+ lên mức BBB-, tạo điều kiện thuận lợi hơn để thu hút nguồn vốn bên ngoài. Cụ thể như sau:

1. Các kết quả đạt được

(1) *Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; thúc đẩy sản xuất kinh doanh.* Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01 tăng gần **2,6%** so với cùng kỳ. Thu NSNN tháng 01 ước đạt **370,7** nghìn tỷ đồng, bằng **14,7%** dự toán và tăng **20,4%** so với cùng kỳ, trong đó: thu từ 03 khu vực sản xuất kinh doanh ước đạt **18,8%** dự toán, tăng **8,6%** so với cùng kỳ⁸; đồng thời, tiếp tục thực hiện nhiều chính sách giảm, gia hạn thuế, phí... với tổng số dự kiến năm 2026 là khoảng **190,8** nghìn tỷ đồng để hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; thu cân đối từ xuất nhập khẩu ước đạt **9,2%** dự toán, tăng **94%** so với cùng kỳ năm 2025. An ninh năng lượng, an ninh lương thực được giữ vững.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, xuất khẩu, nhập khẩu lần lượt tăng **38,9%**, **29,5%** và **49%** so với cùng kỳ, phản ánh xu hướng đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh ngay từ đầu năm. Do doanh nghiệp đẩy mạnh nhập khẩu để dự phòng rủi ro trước biến động bên ngoài, tỷ giá, cán cân thương mại tháng 01 nhập siêu hơn **1,75** tỷ USD. Vốn FDI đăng ký mới tháng 01 đạt gần **1,5** tỷ USD, tăng **14,4%** so với cùng kỳ⁹; vốn FDI thực hiện đạt gần **1,7** tỷ USD, tăng **11,3%** so với cùng kỳ, cao hơn tốc độ tăng năm 2025 (khoảng 9%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01 tăng hơn **9%** so với cùng kỳ; khách quốc tế đạt hơn **2** triệu lượt người, tăng **18%** so với cùng kỳ. Hội chợ Mùa Xuân lần thứ nhất năm 2026 được khai mạc, kỳ vọng tiếp tục là “điểm đến” giao thương, “không gian” xúc tiến thương mại, thu hút sự tham gia đông đảo của người dân, doanh nghiệp. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động trong tháng 01 đạt **48,7** nghìn doanh nghiệp, tăng **76,2%** so với tháng trước, **45,6%** so với cùng kỳ¹⁰.

Sản xuất nông nghiệp, dịch vụ duy trì đà tăng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 01 tăng khoảng **21%** so với cùng kỳ (*trong đó công nghiệp chế*

⁶ Mặc dù số ngày làm việc trong tháng 01/2026 nhiều hơn cùng kỳ năm 2025 (do tháng 01/2025 trùng với thời gian nghỉ Tết Nguyên đán).

⁷ Bộ Tài chính sẽ tiếp tục cập nhật số liệu.

⁸ Trong đó: thu thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt **130,5** nghìn tỷ đồng, bằng **29,4%** dự toán, tăng **13,7%** so với cùng kỳ; thuế giá trị gia tăng ước đạt **48,2** nghìn tỷ đồng, bằng **11,7%** dự toán.

⁹ Trong tháng 01, vốn FDI đăng ký điều chỉnh ước đạt **888,5** triệu USD, giảm **67,4%** so với cùng kỳ, FDI góp vốn, mua cổ phần ước đạt **198,35** triệu USD, giảm **38,6%**. Trừ năm 2025 các nguồn vốn này tăng rất cao, lần lượt tăng **510%** và **70,4%** so với cùng kỳ thì theo xu hướng hằng năm, các nguồn vốn đăng ký này thường giảm trong tháng 01 (cùng kỳ năm 2024, lần lượt giảm **23,1%** và **33,1%**, cùng kỳ năm 2023 giảm **75,9%** và **60,7%**), tuy nhiên đây là vấn đề cần lưu ý trong điều hành, thu hút FDI của các địa phương.

¹⁰ Trong tháng 01, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là **66,2** nghìn doanh nghiệp, tăng **13,5%** so với cùng kỳ. Tuy nhiên, theo xu hướng hằng năm, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong tháng 01 hằng năm thường cao hơn số doanh nghiệp gia nhập thị trường.

biến, chế tạo tăng hơn 23%); chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 01 đạt 52,5 điểm, mặc dù giảm nhẹ so với tháng 12, nhưng là tháng thứ 7 liên tiếp đạt trên 50 điểm; số lượng đơn hàng mới tiếp tục tăng trưởng tích cực. Sản xuất công nghiệp tăng tại 34/34 địa phương.

(2) *Tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; xây dựng và triển khai quyết liệt các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới.* Trong tháng 01, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo hoàn thiện, trình Bộ Chính trị ban hành các Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước, số 80-NQ/TW về phát triển văn hoá Việt Nam; việc xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết được Quốc hội thông qua, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh gắn với đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, mở rộng phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục tập trung chỉ đạo tiến độ các dự án trọng điểm, dự án đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam, đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, nhà máy điện hạt nhân, các dự án phục vụ APEC 2027...; kiện toàn hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về dữ liệu; thành lập Cơ quan giúp việc Hội đồng điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; tiếp tục tháo gỡ các dự án tồn đọng... Nhà máy chế tạo chip, bán dẫn công nghệ cao đầu tiên của Việt Nam được khởi công, là bước đột phá để tham gia sâu, thực chất vào chuỗi giá trị toàn cầu.

(3) *Tổ chức thành công Đại hội XIV của Đảng và chuỗi sự kiện văn hóa, chương trình nghệ thuật, thông tin, tuyên truyền, chào mừng cả trước, trong và sau Đại hội¹¹, thu hút sự tham gia hưởng ứng của người dân trên cả nước.* Qua đó, đã bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, tích cực, củng cố nền tảng tư tưởng và tạo dấu ấn sâu sắc, lan tỏa niềm tin, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo trong toàn xã hội. Đây là tiền đề vững chắc để nước ta tự chủ chiến lược, tự tin, tự cường, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV.

Đồng thời, đã tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ XI, kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mừng Đảng, mừng xuân, 85 năm Ngày Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Ngày truyền thống Học sinh – Sinh viên Việt Nam...

(4) *Làm tốt công tác an sinh xã hội, hỗ trợ Nhân dân, doanh nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai và chuẩn bị đón Tết Nguyên đán.* Trong tháng 01, các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã hỗ trợ vay vốn cho trên 217 nghìn đối tượng, trong đó có hơn 5,85 nghìn học sinh, sinh viên theo chính sách thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã đi thăm, tặng quà Tết người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách... Tổ chức tặng quà cho các đối tượng chính sách với tổng kinh phí trên 2,5 nghìn tỷ đồng; xuất cấp gần 13,4 nghìn tấn gạo hỗ trợ người dân trong dịp Tết, giáp hạt đầu năm và khắc phục hậu quả thiên tai.

Các địa phương, lực lượng quân đội, công an đã quyết liệt triển khai thắng lợi “Chiến dịch Quang Trung”, hoàn thành sửa chữa gần 34,8 nghìn nhà ở bị hư hỏng do thiên tai và xây dựng lại gần 1,6 nghìn nhà bị sập, đổ, lũ cuốn trôi trong

¹¹ Triển lãm bên trong Trung tâm Hội nghị quốc gia tại Đại hội lần thứ XIV của Đảng, từ ngày 19/01 đến 23/01/2026 và Triển lãm ảnh chào mừng thành công Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

thời gian rất ngắn, vượt tiến độ 15 ngày so với mục tiêu ban đầu, bảo đảm mọi người dân có nhà ở, vui xuân đón Tết Nguyên đán và năm mới 2026.

Ngành giáo dục, y tế tập trung triển khai các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị; tổ chức chuẩn bị Tết Nguyên đán; theo dõi sát tình hình, tăng cường giám sát phòng chống dịch bệnh do virus Nipah ngay tại các cửa khẩu, cơ sở y tế và cộng đồng; tăng cường thông tin, tuyên truyền kịp thời cho người dân về dịch bệnh, phương pháp phòng chống dịch và chủ động khai báo y tế khi có yếu tố dịch tễ liên quan.

(5) *Các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, thông tin, truyền truyền...* tiếp tục được chú trọng gắn với triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, các sự kiện lớn của đất nước, nhất là truyền thông về Đại hội XIV của Đảng, góp phần quảng bá văn hóa truyền thống, thu hút khách du lịch. Thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả nổi bật¹².

(5) *Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững*; phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm... được đẩy mạnh. *Đối ngoại và hội nhập quốc tế* tiếp tục là điểm sáng; đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã chủ trì Hội báo quốc tế thông báo kết quả Đại hội XIV của Đảng, khẳng định việc nâng tầm vị thế của Việt Nam trong công tác đối ngoại, chủ động, tích cực giải quyết các vấn đề toàn cầu. Tổ chức tiếp đón Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào, Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân Campuchia, Chủ tịch Hội đồng châu Âu... sang thăm Việt Nam; Lãnh đạo Chính phủ sang thăm Kazakhstan, Thụy Sĩ để thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực phát triển Trung tâm tài chính quốc tế.

(6) *Tiếp tục rà soát, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp* gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao năng lực cán bộ cơ sở.

2. Về một số khó khăn, thách thức

(1) *Nhiệm vụ tăng trưởng năm 2026 gặp nhiều thách thức; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, nhưng chịu nhiều sức ép.* Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì họp Ban Chỉ đạo về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, xác định các vấn đề trọng tâm trong điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ, thương mại năm 2026. Hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, sản xuất công nghiệp, thu hút đầu tư, nguồn thu NSNN... dự báo tiếp tục chịu tác động từ bên ngoài. Sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp còn khó khăn, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; trong tháng 01, xuất khẩu của doanh nghiệp trong nước giảm 1,3% so với cùng kỳ, trong khi khu vực FDI tăng trên 42%.

Lãi suất huy động có xu hướng tăng¹³; điều hành tỷ giá tiếp tục đối mặt với áp lực điều chỉnh; một bộ phận người dân có xu hướng gia tăng nhu cầu nắm giữ vàng, bạc, kim loại quý để phòng ngừa rủi ro. Yêu cầu phải phối hợp đồng bộ, hiệu quả các chính sách để ổn định thị trường và kiểm soát lạm phát.

Yêu cầu huy động nguồn lực đầu tư toàn xã hội năm 2026 rất lớn (35% GDP);

¹² Đội tuyển bóng đá U23 Việt Nam giành Huy chương Đồng châu Á; giành 144 huy chương tại ASEAN Para Games 13, cùng các thành tích quốc tế và trong nước ở các môn MMA, bóng đá nữ...

¹³ Trung bình lãi suất kỳ hạn 12 tháng của nhóm ngân hàng lớn đến giữa tháng 01/2026 tăng 0,9 điểm phần trăm so với cuối năm 2025, lên mức 5,69%. Lãi suất kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng thương mại tư nhân từ 7,4-7,8%, tăng mạnh so với cùng kỳ. Lãi suất liên ngân hàng trong những ngày giáp Tết tăng rất cao (gần 18-20%).

việc phát hành trái phiếu chính phủ khó khăn¹⁴. Đồng thời, phải thúc đẩy năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giảm chỉ số ICOR để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong dài hạn.

(2) Thể chế, pháp luật đã đạt kết quả rõ nét, nhưng cần tiếp tục rà soát để phù hợp với thực tiễn, đặc biệt cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, để không làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, việc phê duyệt, cấp phép và triển khai dự án đầu tư. Các dự án tồn đọng cần tiếp tục tập trung tháo gỡ. Việc chậm ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết chưa được khắc phục triệt để...

(3) Tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả... diễn biến phức tạp trong dịp cận Tết; một số vụ việc vi phạm nghiêm trọng quy định vệ sinh an toàn thực phẩm được phát hiện và xử lý, đây là vấn đề cần tiếp tục quan tâm để bảo vệ sức khỏe người dân¹⁵. Trong tháng 01, tình hình dịch bệnh tại Ấn Độ diễn biến khó lường. Thiên tai, biến đổi khí hậu dự báo tiếp tục phức tạp, khó lường trong năm 2026.

3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

Kết quả đạt được là nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự đồng hành, phối hợp của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành sát sao, quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; vừa tổ chức tốt Đại hội lần thứ XIV của Đảng, vừa tập trung chỉ đạo điều hành phát triển KTXH; sự ủng hộ của bạn bè quốc tế. Bên cạnh các nguyên nhân, bài học kinh nghiệm tốt đã được Chính phủ tổng kết, quán triệt, cần lưu ý một số bài học kinh nghiệm sau:

(1) Quán triệt, thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

(2) Bám sát tình hình, phân tích tình hình để đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp và triển khai với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, phân công “6 rõ”, bảo đảm yêu cầu hạch toán kinh tế hiệu quả, “*lựa chọn đúng - triển khai nhanh - làm đến nơi đến chốn - đo lường bằng kết quả*”, gắn đột phá với bền vững và kỷ luật thực thi phải gắn với sự hài lòng của Nhân dân.

(3) Tăng trưởng nhanh nhưng phải bền vững, bảo đảm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; tăng trưởng kinh tế hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

(4) Đoàn kết thống nhất, huy động nguồn lực của toàn xã hội cho phát triển, vận hành tổ chức bộ máy liên thông, thông suốt, quản trị đất nước bằng công nghệ số. Chú trọng thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội.

Tóm lại, càng trong khó khăn, thách thức, chúng ta càng phải nỗ lực, kiên định, quyết tâm xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái, “nói đi đôi với làm”, khẩn trương triển khai công việc ngay từ đầu năm. Nhờ đó, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, tình hình KTXH tháng 01 tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, nhiệm vụ tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô năm 2026 vẫn còn nhiều thách thức, nhất là từ các yếu tố bên ngoài.

¹⁴ Tính đến ngày 26/01/2026, tổng khối lượng dự thầu TPCP của các nhà đầu tư thấp, tỷ lệ dự thầu/gọi thầu TPCP chỉ đạt 72%; lãi suất phát hành TPCP bình quân khoảng 4%/năm, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2025 (2,84%).

¹⁵ Trong tháng 01/2026, xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm với 89 người bị ngộ độc (01 trường hợp tử vong)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 2 VÀ QUÝ I

1. Dự báo tình hình thế giới, trong nước

Tình hình **thế giới** dự báo tiếp tục khó lường, nhất là căng thẳng địa chính trị, cạnh tranh chiến lược, chính sách thương mại của các nền kinh tế lớn. Tăng trưởng toàn cầu phục hồi chậm; thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường vàng, kim loại quý thế giới tiếp tục biến động, tiềm ẩn rủi ro. **Ở trong nước**, khối lượng công việc là rất lớn, chúng ta vừa tập trung triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, kế hoạch năm 2026, chăm lo Tết cho Nhân dân, vừa ứng phó kịp thời, hiệu quả với tình hình, thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới

Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, 09 Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Quý I năm 2026 phấn đấu tăng trưởng **9-10%** để tạo nền tảng, tiền đề cho tăng trưởng 2 con số cho các quý sau; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn; tiếp tục thực hiện tăng thu, tiết kiệm chi. Trong đó, lưu ý các giải pháp chủ yếu như sau:

(1) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan: **(i)** khẩn trương hoàn thiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; **(ii)** xây dựng các Kế hoạch 5 năm về KTXH, tài chính quốc gia, vay trả nợ công, đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 để báo cáo Chính phủ, Bộ Chính trị, Trung ương và trình Quốc hội tại kỳ họp lần thứ nhất, Quốc hội khóa XVI.

(2) Các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương triển khai ngay Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị và Nghị quyết của các Đảng bộ trực thuộc Trung ương. Bảo đảm tiến độ triển khai theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về: **(i)** chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; **(ii)** các dự án Luật, Nghị quyết, đề án trình Trung ương, Quốc hội; **(iii)** các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số, đổi mới mô hình phát triển.

(3) Về chuẩn bị Tết Nguyên đán năm 2026, các Bộ, cơ quan, địa phương: **(i)** quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 55-CT/TW của Ban Bí thư, chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026; **(ii)** bố trí đủ lực lượng, phương tiện trực, xử lý, giải quyết công việc kịp thời; không để ách tắc, chậm trễ thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp; **(iii)** nắm chắc tình hình, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau Tết; **(iii)** triển khai hiệu quả các Chương trình bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán; **(iv)** tổ chức tốt các chương trình văn hóa, nghệ thuật đáp ứng nhu cầu Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán gắn với phát triển du lịch; **(v)** chỉ đạo các chủ đầu tư, nhà thầu tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi, chủ động phương án thi công trong dịp Tết; chăm lo, tổ chức chu đáo Tết cho người lao động trên công trường.

(4) Phối hợp nhịp nhàng, linh hoạt, chặt chẽ, hiệu quả chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn.

- Bộ Tài chính: **(i)** tăng cường quản lý thu, chống thất thu, mở rộng cơ sở thu,

nhất là từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, dịch vụ ăn uống, bán lẻ, kinh doanh bất động sản; **(ii)** tiếp tục thực hiện các chính sách giảm, gia hạn thuế, phí... hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; **(iii)** điều hành linh hoạt kỳ hạn, khối lượng, lãi suất, thời điểm phát hành trái phiếu chính phủ; **(iv)** khẩn trương xây dựng phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi NSTW năm 2025, trong đó tập trung cho: an ninh, quốc phòng; các dự án trọng tâm (như đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, giải phóng mặt bằng cho dự án điện hạt nhân, dự án đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam...); an sinh xã hội (trong đó bố trí vốn để triển khai xây dựng trường học tại các xã biên giới theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ); **(v)** khẩn trương hướng dẫn việc thực hiện tiết kiệm ngay từ đầu năm 5% dự toán chi đầu tư để bổ sung ngay cho đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, hướng dẫn tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để bổ sung chi cho an sinh xã hội.

- Ngân hàng Nhà nước: **(i)** điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm thanh khoản, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, hướng dòng vốn tín dụng vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, động lực tăng trưởng; **(ii)** kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả nợ xấu, tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; **(iii)** phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương đẩy nhanh tiến độ giải ngân các chương trình tín dụng cho vay nhà ở xã hội, đầu tư hạ tầng, công nghệ số, hỗ trợ liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao...

- Bộ Công Thương, các Bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng điện; rà soát các vướng mắc về giá FIT để giải quyết trước 15/2/2026; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường điều tiết các hồ nước thủy điện để tiết kiệm nước cho phát điện vào các tháng cao điểm tháng 4, tháng 5, tháng 6, không để thiếu điện.

- Các Bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng theo các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Quốc hội, Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ.

- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu năm 2026 từ 10% trở lên; đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng trọng điểm được giao và tiếp tục đề xuất các dự án đầu tư mới.

(5) Về hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính

- Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ ban hành các chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, số 80-NQ/TW và Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (sau khi được ban hành); trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các Nghị quyết về cơ chế, chính sách để triển khai.

- Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan, địa phương: **(i)** trình Lãnh đạo Chính phủ trước ngày 10/2/2026 ký ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực từ 01/01/2026 trở về trước nhưng chưa được ban hành; **(ii)** hoàn thiện kết quả rà soát, xác định nội dung, phương án và thời gian xử lý đối với những nội dung được xác định là khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, nhất là liên quan đến chính quyền địa phương 2 cấp, vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan; **(iii)** Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an nghiên cứu xây dựng Quy chế phối hợp trong triển

khai, theo dõi, báo cáo, đánh giá về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số...

(6) Thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, nhất là tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán; khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ...

- Bộ Tài chính: (i) tăng cường xúc tiến, thu hút các dự án FDI quy mô lớn, công nghệ cao; (ii) Bộ Tài chính, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, các Bộ, cơ quan khẩn trương thành lập, vận hành đồng bộ và phát huy hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; (iii) triển khai thí điểm vận hành sàn giao dịch tài sản mã hóa.

- Bộ Công Thương: (i) phát động chiến dịch toàn quốc “Người Việt Nam dùng sản phẩm Việt Nam”; (ii) xử lý nghiêm các vi phạm về giá, sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ...; (iii) tiếp tục đẩy mạnh đàm phán FTA với khối EFTA, Mercosur, GCC...; khai thác hiệu quả các FTA đã ký kết; (v) hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu trực tiếp vào các hệ thống phân phối ở nước ngoài; thu hút các nhà mua hàng, các kênh phân phối lớn trên thế giới hợp tác xây dựng nguồn cung tại Việt Nam.

- Bộ Xây dựng: (i) hoàn thiện, trình Chính phủ Nghị định quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông trước ngày 10/02/2026; (ii) rà soát, đề xuất phương án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện ngay các tuyến đường bộ cao tốc đã và đang đầu tư để đạt quy mô cao tốc hoàn chỉnh theo tiêu chuẩn; rà soát đầu tư bổ sung đầy đủ, đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật trên tuyến, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/2/2026; (iii) bảo đảm tiến độ các dự án trọng điểm, dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; (iv) khẩn trương lập đề án nhượng quyền thu phí đối với các công trình giao thông đầu tư theo hình thức đầu tư công.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: (i) tiếp tục tập trung tháo gỡ thẻ vàng IUU, phát triển bền vững ngành thủy sản; (ii) xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu sản phẩm, cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa chặt chẽ.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các địa phương đẩy mạnh thúc đẩy du lịch gắn với quảng bá, tiêu dùng sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương.

- Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, các dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã được NSNN bố trí kinh phí; trình Chính phủ ban hành kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

- Bộ Công an phối hợp với các Bộ, cơ quan nghiên cứu, trình Chính phủ trong 6 tháng đầu năm 2026 các cơ chế, chính sách, quy định đột phá phát triển về dữ liệu, kinh tế dữ liệu; hoàn thành, vận hành hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01 theo lộ trình, nghiên cứu xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 2 và 3.

(7) Về phát triển văn hóa, xã hội, các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo tập trung triển khai: (i) các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ về phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân; (ii) các CTMTQG đã được Quốc hội thông qua chủ trương; (iii) chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức bộ máy để vận hành hiệu quả các trường phổ thông nội trú liên cấp ở các xã biên giới sau khi được khánh thành; (iv) nắm chắc tình hình dịch bệnh tại Ấn Độ, chủ động phòng, chống dịch bệnh kịp thời, hiệu quả bằng các biện pháp chuyên môn.

(8) Bộ Nội vụ hoàn thiện nội dung phát động phong trào thi đua yêu nước để triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng (phong trào thi đua đổi mới sáng tạo, phong trào phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; phong trào thi đua phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước).

(9) Triển khai hiệu quả các kết luận, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, sắp xếp tài sản công ở trung ương và địa phương.

(Chi tiết nhiệm vụ, giải pháp cụ thể từng bộ, cơ quan tại Phụ lục II kèm theo)

III. VỀ PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

- Đối với vốn đầu tư công năm 2025, giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/01/2026¹⁶ là **858,6 nghìn** tỷ đồng, cao nhất trong giai đoạn 2021-2025 (đạt **94,8%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao), so với cùng kỳ năm 2024 cao hơn **234,1** nghìn tỷ đồng về số tuyệt đối và **3,4%** về tỷ lệ.

- Đối với năm 2026, căn cứ Nghị quyết của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2026 là **995,35** nghìn tỷ đồng¹⁷. Đến ngày 31/01/2026, các Bộ, cơ quan, địa phương đã phân bổ chi tiết gần **959,6** nghìn tỷ đồng, đạt **96,4%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Còn **15** bộ, cơ quan và **15** địa phương chưa phân bổ chi tiết số vốn còn lại là **35,8** nghìn tỷ đồng (bao gồm **19,8** nghìn tỷ đồng vốn NSTW, **16** nghìn tỷ đồng vốn NSDP). Giải ngân đến hết tháng 01/2026¹⁸ là **19,1** nghìn tỷ đồng, đạt **2%** kế hoạch, thấp hơn **1,9%** về tỷ lệ nhưng cao hơn **12,7** nghìn tỷ đồng về số tuyệt đối về số tuyệt đối so với cùng kỳ tháng 01/2025¹⁹ *(chi tiết chênh lệch số giải ngân thực tế so với số ước giải ngân tại báo cáo phục vụ họp thường trực Chính phủ tại Phụ lục 1)*.

IV. VỀ TRIỂN KHAI 03 CTMTQG

- Đối với kế hoạch vốn và dự toán năm 2025, lũy kế đến hết ngày 31/01/2026, giải ngân vốn đầu tư công của các CTMTQG đạt **39,7** nghìn tỷ đồng, đạt **75,4%** kế hoạch. Giải ngân kinh phí thường xuyên đạt gần **18,8** nghìn tỷ đồng, đạt **52%** dự toán, nguyên nhân là do: (1) việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn NSTW của các chủ chương trình cho các địa phương còn chậm; (2) việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong giai đoạn đầu còn một số vướng mắc; (3) một số Bộ, cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch, dự toán chưa sát.

- Đối với năm 2026, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã có văn bản gửi các Bộ chủ chương trình thông báo dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSTW giai đoạn 2026-2030, nguồn vốn NSNN năm 2026 thực hiện các CTMTQG để các Bộ xây dựng, đề xuất phương án phân bổ.

V. MỘT SỐ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

1. Đánh giá tình hình KTXH tháng 01 năm 2026; nhận định tình hình thế giới, trong nước, việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong tháng 02 và Quý I năm 2026.

¹⁶ Cập nhật số giải ngân thực tế so với số ước giải ngân phục vụ báo cáo họp Thường trực Chính phủ.

¹⁷ Trong đó: vốn NSTW là 345.121,45 tỷ đồng (vốn trong nước là 327.440,122 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 17.681,328 tỷ đồng) và vốn NSDP là 650.226,6 tỷ đồng.

¹⁸ Cập nhật số giải ngân thực tế so với số ước giải ngân phục vụ báo cáo họp Thường trực Chính phủ.

¹⁹ Cùng kỳ tháng 01/2025 giải ngân 31.849,9 tỷ đồng, đạt 3,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện để mọi nhà, mọi người dân đều được vui xuân, đón Tết lành mạnh, tiết kiệm và *bảo đảm “4 an”*: *an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm và an toàn cháy nổ*, tạo khí thế phấn khởi và động lực cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng ngay từ những tháng đầu năm 2026. Tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả, không để ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công việc; ngay sau kỳ nghỉ Tết, tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026 và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

3. Chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện các CTMTQG ngay từ đầu năm; phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, cung ứng vật liệu thi công cho các dự án.

4. Chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương về thực hiện các CTMTQG:

(1) Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, các bộ liên quan khẩn trương phê duyệt đầu tư các CTMTQG đã được Quốc hội thông qua; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện các chương trình.

(2) Các Bộ chủ chương trình rà soát, xác định: (i) nhu cầu kinh phí thường xuyên NSTW năm 2026 từng CTMTQG chi tiết đến lĩnh vực chi, gửi Bộ Tài chính **trước ngày 05/02/2026**; (ii) hoàn thiện phương án giao mục tiêu, phương án phân bổ dự toán, kế hoạch đầu tư công nguồn NSTW năm 2026, giai đoạn 2026-2030 của từng chương trình cho các bộ, cơ quan, địa phương trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các CTMTQG **trước ngày 07/02/2026**; (iii) phân cấp triệt để cho các địa phương trong triển khai các CTMTQG; các Bộ, cơ quan không lập Ban Quản lý mà tập trung quản lý nhà nước và tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

Bộ Tài chính kính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định. */m*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính: Lãnh đạo Bộ; các đơn vị trực thuộc Bộ (bản điện tử);
- Lưu VT, Vụ NSNN (b).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng
Nguyễn Văn Thắng

Phụ lục I

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KTXH, NSNN CHỦ YẾU 01 THÁNG NĂM 2026
 (Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính)

Bảng 1: Một số chỉ tiêu KTXH chủ yếu tháng 01 năm 2026

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2026 (theo Nghị quyết số 01/NQ-CP)	Thực hiện tháng 01 năm 2026
1	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%	Khoảng 4,5%	Gần 2,6
2	Thu NSNN	%	Phần đầu vượt ít nhất 10% dự toán	14,7% dự toán
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	%	100	2
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	%	15-16	29,5
5	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	12-14%	21
6	Tốc độ tăng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	13-15	Hơn 9
7	Tăng trưởng thương mại điện tử	%	20-22	-
8	Thu hút FDI	Tỷ USD	-	2,57
9	Khách du lịch quốc tế	Triệu lượt khách	25	Hơn 2

Bảng 2: Tình hình thu NSNN tháng 01 tháng năm 2026

Đơn vị: Tỷ đồng

S TT	Chi tiêu	Dự toán	Ước thực hiện tháng 1	Thực hiện tháng 1 so	
				Dự toán	C.kỳ 2025
A	B	1	2	3=2/1	4
	Tổng số	2.529.467	370.700	14,7	120,9
I	Thu nội địa	2.199.967	341.700	15,5	117,6
	- Không kể đất, XSKT, cổ phần hóa, cổ tức, LN	1.558.740	238.690	15,3	106,4
	- Thu 3 khu vực kinh tế	1.019.589	192.100	18,8	108,6
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	194.417	34.870	17,9	100,6
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	321.418	57.260	17,8	100,5
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	503.754	99.970	19,8	117,3
4	Thuế thu nhập cá nhân	237.037	23.600	10,0	100,2
5	Thuế bảo vệ môi trường	43.846	3.600	8,2	104,3
6	Các loại phí, lệ phí	110.135	8.300	7,5	96,4
7	Các khoản thu về nhà, đất	550.778	42.330	7,7	102,7
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	57.716	11.900	20,6	114,7
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	12.617	800	6,3	124,2
10	Thu khác ngân sách	56.942	3.900	6,8	67,9
11	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	1.961	60	3,1	27,8
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	109.346	55.110	50,4	275,6
II	Thu từ dầu thô	43.000	3.500	8,1	84,4
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu	278.000	25.500	9,2	194,0
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	451.000	39.000	8,6	139,9
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng	-173.000	-13.500	7,8	91,5
IV	Thu viện trợ	8.500		0	0

Phụ lục II.1

TỔNG HỢP CHI TIẾT CHÊNH LỆCH GIẢI NGÂN THỰC TẾ 13 THÁNG NĂM 2025 SO VỚI SỐ ƯỚC GIẢI NGÂN BÁO CÁO TẠI HỌP THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BTC ngày tháng năm 2026 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Bộ, cơ quan TW và địa phương	Giải ngân thực tế 13 tháng năm 2025	Tỷ lệ giải ngân thực tế 13 tháng năm 2025	Ước giải ngân 13 tháng năm 2025	Ước tỷ lệ giải ngân 13 tháng năm 2025	Chênh lệch ước giải ngân 13 tháng năm 2025 so với số giải ngân thực tế	Chênh lệch ước giải ngân 13 tháng năm 2025 so với số giải ngân thực tế
	1	2	3	4	5	6=4-2	7=5-3
	TỔNG SỐ²	858.621.773	94,8%	878.067.361	97,0%	20.605.563	2,1%
I	Bộ, cơ quan Trung ương	178.834.926	83,2%	179.660.691	83,6%	1.985.740	0,4%
1	Văn phòng Trung ương Đảng	713.170	98,7%	700.412	97,0%	-12.758	-1,8%
2	Văn phòng Chính phủ	5.896	3,1%	6.004	3,2%	108	0,1%
3	Tòa án nhân dân tối cao	799.075	30,6%	604.941	23,2%	-194.134	-7,4%
4	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	266.145	96,8%	259.766	94,4%	-6.379	-2,3%
5	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	365.235	54,5%	459.584	68,5%	94.349	14,1%
6	Bộ Quốc phòng	50.019.641	89,8%	51.848.682	93,1%	1.829.041	3,3%
7	Bộ Công an	13.323.498	65,9%	13.417.271	66,4%	93.773	0,5%
8	Bộ Ngoại giao	370.300	79,5%	358.642	77,0%	-11.658	-2,5%
9	Bộ Tư pháp	637.629	88,8%	639.100	89,0%	1.471	0,2%
10	Bộ Tài chính	1.453.321	97,8%	1.459.812	98,3%	6.491	0,4%
11	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	15.328.605	90,0%	15.483.757	90,9%	155.152	0,9%
12	Bộ Công Thương	479.184	98,8%	485.040	100,0%	5.856	1,2%
13	Bộ Xây dựng	65.723.018	88,3%	65.187.181	87,6%	-535.837	-0,7%
14	Bộ Khoa học và Công nghệ	142.532	94,3%	140.325	92,8%	-2.207	-1,5%
15	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2.261.449	75,4%	2.118.997	70,7%	-142.452	-4,8%
16	Bộ Y tế	2.808.800	41,2%	2.428.745	35,6%	-380.055	-5,6%
17	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.315.856	96,6%	1.350.546	99,2%	34.690	2,5%
18	Bộ Nội vụ	71.983	96,2%	72.421	96,8%	438	0,6%
19	Thanh tra Chính phủ	1.907	98,3%	1.696	87,4%	-211	-10,9%
20	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	164.800	7,3%	164.800	7,3%		
21	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	264.710	34,5%	266.197	34,7%	1.487	0,2%
22	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	98.763	53,0%	109.145	58,6%	10.382	5,6%
23	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	351.276	20,3%	335.847	19,4%	-15.429	-0,9%
24	Thông tấn xã Việt Nam	70.754	98,9%	70.546	98,6%	-208	-0,3%
25	Đài tiếng nói Việt Nam	95.544	95,6%	96.113	96,2%	569	0,6%
26	Đài Truyền hình Việt Nam	178.868	97,1%	182.511	99,1%	3.643	2,0%
27	Kiểm toán Nhà nước	4.604	100,0%	4.604	100,0%		
28	Mặt trận tổ quốc Việt Nam	525.143	59,6%	586.225	66,6%	61.082	6,9%
29	Đại học Quốc gia Hà Nội	1.002.668	66,8%	818.738	54,6%	-183.930	-12,3%
30	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	1.297.752	61,8%	1.321.853	63,0%	24.100	1,1%
31	Ngân hàng Chính sách xã hội	7.174.283	100,0%	7.174.283	100,0%		
32	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	5.030.000	100,0%	5.030.000	100,0%		
33	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.422.830	95,9%	2.404.610	95,2%	-18.220	-0,7%
34	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	52.255	48,8%	65.977	61,7%	13.722	12,8%
35	Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam	13.432	98,1%	6.320	46,1%	-7.112	-51,9%
36	Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC)	4.000.000	100,0%	4.000.000	100,0%		
B	Địa phương	679.786.847	98,5%	698.406.670	101,2%	18.619.823	2,7%
1	Tuyên Quang	9.738.746	62,9%	10.861.804	70,2%	1.123.058	7,3%
2	Cao Bằng	8.673.210	100,3%	9.319.912	107,8%	646.702	7,5%
3	Lai Châu	2.859.642	91,9%	3.114.047	100,1%	254.405	8,2%
4	Điện Biên	3.480.661	91,3%	3.768.496	98,8%	287.836	7,5%
5	Lạng Sơn	6.442.324	102,0%	6.701.353	106,1%	259.029	4,1%
6	Sơn La	5.741.288	77,0%	6.371.842	85,4%	630.554	8,5%
7	Lào Cai	13.299.830	146,9%	12.238.666	135,2%	-1.061.164	-11,7%
8	Thái Nguyên	11.636.651	129,5%	13.027.065	145,0%	1.390.414	15,5%
9	Phú Thọ	26.024.767	139,0%	23.422.668	125,1%	-2.602.099	-13,9%
10	Thành phố Hà Nội	95.759.504	114,4%	101.612.405	121,4%	5.852.901	7,0%
11	Thành phố Hải Phòng	39.145.786	109,1%	38.566.183	107,4%	-579.602	-1,6%
12	Quảng Ninh	13.419.569	112,7%	13.477.176	113,2%	57.607	0,5%
13	Hưng Yên	38.629.561	95,2%	38.965.331	96,0%	335.770	0,8%
14	Bắc Ninh	18.142.559	120,4%	18.176.692	120,7%	34.133	0,2%
15	Ninh Bình	47.866.896	166,1%	46.658.228	161,9%	-1.208.668	-4,2%
16	Thanh Hóa	16.726.922	122,9%	17.948.117	131,8%	1.221.195	9,0%
17	Nghệ An	12.758.905	118,1%	11.094.308	102,7%	-1.664.597	-15,4%
18	Hà Tĩnh	8.453.769	175,0%	8.206.490	169,9%	-247.279	-5,1%
19	Quảng Trị	8.797.168	70,7%	9.141.769	73,5%	344.600	2,8%

TT	Bộ, cơ quan TW và địa phương	Giải ngân thực tế 13 tháng năm 2025	Tỷ lệ giải ngân thực tế 13 tháng năm 2025	Ước giải ngân 13 tháng năm 2025	Ước tỷ lệ giải ngân 13 tháng năm 2025	Chênh lệch ước giải ngân 13 tháng năm 2025 so với số giải ngân thực tế	Chênh lệch ước giải ngân 13 tháng năm 2025 so với số giải ngân thực tế
20	Thành phố Huế	4.736.220	94,3%	4.274.608	85,1%	-461.612	-9,2%
21	Thành phố Đà Nẵng	13.818.030	81,2%	13.946.194	81,9%	128.164	0,8%
22	Quảng Ngãi	6.954.325	85,7%	7.845.900	96,6%	891.575	11,0%
23	Khánh Hòa	12.070.557	76,9%	12.465.407	79,4%	394.850	2,5%
24	Đắk Lắk	10.117.112	69,5%	9.957.160	68,4%	-159.952	-1,1%
25	Gia Lai	16.445.831	107,5%	15.087.227	98,6%	-1.358.605	-8,9%
26	Lâm Đồng	14.227.306	75,8%	14.548.977	77,5%	321.671	1,7%
27	Thành phố Hồ Chí Minh	99.455.404	82,6%	111.021.489	92,2%	11.566.085	9,6%
28	Đồng Nai	24.786.671	77,9%	25.626.937	80,6%	840.266	2,6%
29	Tây Ninh	15.768.672	99,1%	15.929.638	100,1%	160.966	1,0%
30	Thành phố Cần Thơ	18.037.826	75,6%	17.162.500	71,9%	-875.326	-3,7%
31	Đồng Tháp	14.457.564	102,8%	15.561.743	110,6%	1.104.179	7,9%
32	An Giang	17.822.594	82,2%	18.831.553	86,9%	1.008.959	4,7%
33	Vĩnh Long	15.109.872	82,3%	15.087.094	82,1%	-22.778	-0,1%
34	Cà Mau	8.381.104	78,3%	8.387.689	78,4%	6.585	0,1%

TỔNG HỢP CHI TIẾT CHÊNH LỆCH GIẢI NGÂN THỰC TẾ 01 THÁNG NĂM 2026 SO VỚI SỐ ƯỚC GIẢI NGÂN BÁO CÁO TẠI
HỌP THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BTC ngày tháng năm 2026 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Bộ, cơ quan TW và địa phương	Giải ngân thực tế 01 tháng năm 2026	Tỷ lệ giải ngân thực tế 01 tháng năm 2026	Ước giải ngân 01 tháng năm 2026	Ước tỷ lệ giải ngân 01 tháng năm 2026	Chênh lệch ước so với số giải ngân thực tế	Chênh lệch ước tỷ lệ so với tỷ lệ giải ngân thực tế
	1	2	3	4	5	6=4-2	7=5-3
	TỔNG SỐ ²	19.132.811	2%	34.066.249	3,4%	14.933.438	1,5%
I	Bộ, cơ quan Trung ương	716.128	0,3%	780.044	0,3%	63.916	0,0%
1	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	33.112	8,3%			-33.112	-8,3%
2	Bộ Quốc phòng	49.802	0,1%	1.929	0,0%	-47.873	-0,1%
3	Bộ Tư pháp	15.791	6,6%			-15.791	-6,6%
4	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	21.006	0,3%			-21.006	-0,3%
5	Bộ Công Thương	9.779	16,4%			-9.779	-16,4%
6	Bộ Xây dựng	78.345	0,1%	24.115	0,0%	-54.230	0,0%
7	Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC)	508.293	13,4%	754.000	19,8%	245.707	6,5%
B	Địa phương	18.416.683	2,5%	33.286.205	4,6%	14.869.522	2,0%
1	Tuyên Quang			152.463	4,2%	152.463	4,2%
2	Cao Bằng	2.294	0,0%	64.723	1,1%	62.429	1,1%
3	Lai Châu	59.337	3,2%	1.243	0,1%	-58.094	-3,1%
4	Điện Biên	121.165	6,1%	2.146	0,1%	-119.019	-6,0%
5	Lạng Sơn			94.512	4,2%	94.512	4,2%
6	Sơn La	6.004	0,3%	3.145	0,2%	-2.859	-0,1%
7	Lào Cai	38.298	0,5%	221.457	3,0%	183.159	2,5%
8	Thái Nguyên	47.555	0,7%	247.846	3,8%	200.291	3,0%
9	Phú Thọ	243.170	1,2%	691.876	3,5%	448.706	2,3%
10	Thành phố Hà Nội	1.222.914	1,0%	6.882.780	5,5%	5.659.866	4,5%
11	Thành phố Hải Phòng	3.647.122	9,4%	2.647.543	6,8%	-999.579	-2,6%
12	Quảng Ninh	253.868	1,2%	1.005.749	4,9%	751.881	3,7%
13	Hung Yên	53.470	0,1%	2.254.716	5,2%	2.201.246	5,1%
14	Bắc Ninh	287.748	1,7%	771.843	4,7%	484.095	2,9%
15	Ninh Bình	929.574	2,7%	1.254.784	3,6%	325.210	0,9%
16	Thanh Hóa	38.390	0,3%	751.682	5,6%	713.292	5,3%
17	Nghệ An	472	0,0%	345.217	2,7%	344.745	2,7%
18	Hà Tĩnh	109.376	1,9%	211.584	3,8%	102.208	1,8%
19	Quảng Trị	10.683	0,2%	304.761	6,5%	294.078	6,3%
20	Thành phố Huế	47.133	0,8%	354.715	6,4%	307.582	5,5%
21	Thành phố Đà Nẵng	533.010	3,5%	842.761	5,6%	309.751	2,1%
22	Quảng Ngãi	140.467	2,1%	464.493	6,8%	324.026	4,8%
23	Khánh Hòa	277.999	1,8%	652.417	4,2%	374.418	2,4%
24	Đắk Lắk			434.218	4,7%	434.218	4,7%
25	Gia Lai	293.157	2,2%	664.752	5,0%	371.595	2,8%
26	Lâm Đồng	146.196	1,0%	437.000	3,1%	290.804	2,0%
27	Thành phố Hồ Chí Minh	7.950.518	5,4%	7.024.761	4,8%	-925.757	-0,6%
28	Đồng Nai	565.548	2,1%	1.054.723	3,9%	489.175	1,8%
29	Tây Ninh	185.079	0,6%	557.421	1,8%	372.342	1,2%
30	Thành phố Cần Thơ	715.504	3,7%	1.047.627	5,4%	332.123	1,7%
31	Đồng Tháp	213.846	2,0%	374.731	3,5%	160.885	1,5%
32	An Giang			687.483	2,5%	687.483	2,5%
33	Vĩnh Long	187.720	1,4%	574.876	4,2%	387.156	2,8%
34	Cà Mau	89.065	1,2%	204.157	2,8%	115.092	1,6%

Phụ lục II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG THỜI GIAN TỚI

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính)

1. Các bộ, cơ quan trung ương

- Các Bộ, cơ quan, địa phương bảo đảm tiến độ triển khai theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về: **(i)** chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; **(ii)** các dự án Luật, Nghị quyết, đề án trình Trung ương, Quốc hội; **(iii)** các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số, đổi mới mô hình phát triển.

- Triển khai hiệu quả các kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, sắp xếp tài sản công ở trung ương và địa phương

- Khẩn trương cụ thể hóa các điều ước quốc tế, thỏa thuận của Lãnh đạo cấp cao; nghiên cứu, tham mưu các cơ chế, chính sách, giải pháp mới, toàn diện và đột phá để khai thác tối đa thời cơ, cơ hội, thuận lợi mới cho tăng trưởng và phát triển. Đẩy mạnh đối thoại kinh tế với các đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện, cụ thể hóa thành các hoạt động hợp tác cụ thể gắn với thu hút FDI. Chủ động triển khai các giải pháp toàn diện, đồng bộ về ngoại giao, thương mại, đầu tư... để thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại hài hòa, bền vững.

- Kiên quyết chấn chỉnh, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; hoàn thiện quy định về bảo vệ cán bộ, dám nghĩ, dám làm.

- Bảo đảm tiến độ các nhiệm vụ được giao tại các chương trình, kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị. Tập trung rà soát kỹ các quy định của pháp luật để phục vụ xây dựng, hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết, pháp lệnh trong Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội. Tiếp tục hoàn thiện kết quả rà soát, xác định nội dung, phương án và thời gian xử lý đối với những nội dung được xác định là khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, nhất là liên quan đến chính quyền địa phương 2 cấp và vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan. Bảo đảm tiến độ triển khai phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đã được phê duyệt.

- Các Bộ, cơ quan, địa phương: **(i)** quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 55-CT/TW của Ban Bí thư, chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026; **(ii)** bố trí đủ lực lượng, phương tiện trực, xử lý, giải quyết công việc kịp thời; không để ách tắc, chậm trễ thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp; **(iii)** nắm chắc tình hình, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau Tết; **(iv)** triển khai hiệu quả các Chương trình bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán; **(v)** tổ chức tốt các chương trình văn hóa, nghệ thuật đáp ứng nhu cầu Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán gắn với phát triển du lịch; **(vi)** chỉ đạo các chủ đầu tư, nhà thầu tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi, chủ động phương án thi công trong dịp Tết; chăm lo, tổ chức

chu đáo Tết cho người lao động trên công trường.

- Triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ giao. Bảo đảm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của từng dự án theo kế hoạch từng tháng, nhất là các dự án trọng điểm, được xác định là động lực tăng trưởng năm 2025 của cả nước, vùng và địa phương, nhằm sớm đưa vốn ra nền kinh tế và khai thác hiệu quả công trình cho tăng trưởng.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện thường xuyên, liên tục đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ; nhanh chóng, kịp thời triệt phá, quét sạch nạn thuốc giả, thực phẩm giả; xử lý vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, giải trí, các hành vi buôn bán, lừa đảo, quảng cáo sai sự thật...

- Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công Thương, các bộ, cơ quan, địa phương phối hợp chặt chẽ trong công tác tham mưu, quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, bảo đảm thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các chính sách tiền tệ, tài khóa, thương mại, đầu tư và các chính sách vĩ mô khác.

Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ ban hành các chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, số 80-NQ/TW và Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (sau khi được ban hành); trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các Nghị quyết về cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện.

- Các Bộ: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính và các bộ, cơ quan quản lý chuyên ngành: (1) tiếp tục xúc tiến, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đàm phán, ký kết các hợp đồng mua bán, nhập khẩu các mặt hàng từ Mỹ; (2) siết chặt quản lý mã số vùng trồng, việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng hàng nông sản ngay từ khâu thu hoạch...

- Bộ Tài chính: (1) chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, trình Chính phủ trước ngày 05 tháng 02 năm 2026; các Nghị quyết của Bộ Chính trị về kinh tế nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (sau khi ban hành); xây dựng các Kế hoạch 5 năm về KTXH, tài chính quốc gia, vay trả nợ công, đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 để báo cáo Chính phủ, Bộ Chính trị, Trung ương và trình Quốc hội tại kỳ họp lần thứ nhất, Quốc hội khóa XVI; (2) đầu mối tham mưu giải quyết hiệu quả khó khăn, vướng mắc các dự án thuộc các Ban chỉ đạo, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ để đôn đốc, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; (3) kịp thời tham mưu xử lý, tháo gỡ ngay các vướng mắc, kiến nghị cho các dự án FDI lớn, giải quyết nhanh thủ tục đầu tư để đẩy nhanh tiến độ dự án; (4) tăng cường quản lý thu, chống thất thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, dịch vụ ăn uống, bán lẻ, kinh doanh bất động sản, phấn đấu thu NSNN năm 2026 tăng ít nhất 10% so với ước thực hiện năm 2025; (5) theo dõi sát diễn biến giá cả, thường xuyên cập nhật kịch bản lạm phát để có giải pháp điều hành giá phù hợp; (6) tiếp tục thực hiện các chính sách giảm, gia hạn thuế, phí... hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; (7) kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp nhà nước phát sinh trong triển khai thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 được giao; (8) trình cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn tăng

thu, dự toán chi còn lại nguồn NSTW năm 2025 cho quốc phòng, an ninh, các dự án đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam, đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải phòng, đầu tư 148 trường học tại các xã biên giới; (9) điều hành linh hoạt kỳ hạn, khối lượng, lãi suất phát hành trái phiếu chính phủ, đẩy mạnh phát hành vào các thời điểm thuận lợi, dự phòng những thời điểm thị trường không thuận lợi; (10) tăng cường xúc tiến, thu hút các dự án FDI có quy mô lớn, công nghệ cao; (11) khẩn trương xây dựng phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi NSTW năm 2025, trong đó tập trung cho: an ninh, quốc phòng; các dự án trọng tâm (như đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, giải phóng mặt bằng cho dự án điện hạt nhân, dự án đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam...); an sinh xã hội (trong đó bố trí vốn để triển khai xây dựng trường học tại các xã biên giới theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ); (12) khẩn trương hướng dẫn việc thực hiện tiết kiệm ngay từ đầu năm 5% dự toán chi đầu tư để bổ sung ngay cho đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, hướng dẫn tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để bổ sung chi cho an sinh xã hội; (13) triển khai thí điểm vận hành sàn giao dịch tài sản mã hóa; (14) Bộ Tài chính, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương thành lập, vận hành đồng bộ và phát huy hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, các khu thương mại tự do, đặc khu kinh tế²⁰ tại một số địa phương.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: (1) điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, bảo đảm thanh khoản, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, hướng dòng vốn tín dụng vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, động lực tăng trưởng; (2) tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm, dứt điểm các vi phạm trong hoạt động kinh doanh vàng; (3) tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, thanh tra, kiểm soát chặt chẽ hướng dòng vốn tín dụng vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng, gắn với bảo đảm chất lượng tín dụng, kiểm soát nợ xấu; (4) phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương đẩy nhanh tiến độ giải ngân các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là cho vay nhà ở xã hội, đầu tư hạ tầng, công nghệ số, hỗ trợ liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao...; (5) tăng cường thanh tra, giám sát, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm; (6) chỉ đạo các tổ chức tín dụng khẩn trương phát triển các sản phẩm, dịch vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thanh toán không dùng tiền mặt.

- Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước để đẩy mạnh các chương trình tín dụng ưu đãi cho người dưới 35 tuổi mua nhà; gói tín dụng ưu đãi khoảng 500 nghìn tỷ đồng cho doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, công nghệ số vay dài hạn; chương trình tín dụng hỗ trợ liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Bộ Công Thương: (1) tiếp tục đẩy mạnh đàm phán FTA với khối EFTA, Mercosur, GCC...; tiếp tục đàm phán Hiệp định thương mại đối ứng với Hoa Kỳ theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; hỗ trợ các địa phương, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp khai thác có hiệu quả các FTA đã ký kết; hỗ trợ về thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối các nhà xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối ở thị trường

²⁰ Gồm: Phú Quốc, Vân Đồn, Vân Phong.

nước ngoài, quảng bá sản phẩm, thương hiệu; (2) hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu trực tiếp vào các hệ thống phân phối ở nước ngoài; thu hút các nhà mua hàng, các kênh phân phối lớn trên thế giới tìm kiếm, hợp tác xây dựng nguồn cung tại Việt Nam; (3) kịp thời có giải pháp quản lý, điều tiết sản xuất, ổn định cung cầu các mặt hàng thiết yếu, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, cung ứng đủ điện, xăng dầu trong mọi tình huống; (4) triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh, Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ về an ninh năng lượng quốc gia; khẩn trương khởi công, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng theo Quyết định số 2634/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhất là các dự án có tiến độ hoàn thành trong năm 2026; rà soát các vướng mắc về giá FIT để giải quyết trước 15/2/2026; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường điều tiết các hồ nước thủy điện để tiết kiệm nước cho phát điện vào các tháng cao điểm tháng 4, tháng 5, tháng 6, không để thiếu điện; (5) phát động chiến dịch toàn quốc “*Người Việt Nam dùng sản phẩm Việt Nam*”; thúc đẩy liên kết giữa các địa phương, hợp tác xã với các sàn giao dịch nông sản Việt Nam để đẩy mạnh tiêu dùng đặc sản địa phương, sản phẩm OCOP; (6) làm việc với các tập đoàn, tổng công ty sản xuất vật liệu xây dựng, có phương án điều phối, cung ứng nguồn hàng cho các địa phương bị ảnh hưởng bởi thiên tai; (7) tổ chức các hội chợ công nghiệp, thương mại và hàng tiêu dùng quốc gia Việt Nam.

- Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế, tranh thủ tối đa các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, các ngành, lĩnh vực công nghiệp mới như bán dẫn, năng lượng Hydrogen... Nghiên cứu, áp dụng khung pháp lý chuyên biệt cho công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, kinh tế nền tảng, thương mại điện tử, đặc khu kinh tế; đề xuất khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát đối với các ngành công nghệ mới; ưu tiên bố trí vốn NSNN để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Bộ Xây dựng hoàn thiện, trình Chính phủ Nghị định quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông trước ngày 10/02/2026; đẩy mạnh xây dựng nhà ở xã hội, phấn đấu năm 2026 hoàn thành trên **110** nghìn căn hộ nhà ở xã hội; rà soát, đề xuất phương án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện ngay các tuyến đường bộ cao tốc đã và đang đầu tư để đạt quy mô cao tốc hoàn chỉnh theo tiêu chuẩn; rà soát đầu tư bổ sung đầy đủ, đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật trên tuyến; bảo đảm tiến độ các dự án trọng điểm, dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Phát huy hiệu quả Quỹ nhà ở quốc gia; tăng cường quản lý, bảo đảm minh bạch, phòng ngừa tiêu cực, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực trong xét duyệt mua, bán, cho thuê nhà ở xã hội. Hoàn thiện Đề án thí điểm mô hình “Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất do Nhà nước quản lý”.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương: (1) tập trung đẩy mạnh xuất khẩu, khơi thông thị trường cho hàng hóa nông nghiệp; (2) xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu sản phẩm, cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa chặt chẽ; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; (3) theo

dối chính sách các nước, diễn biến thị trường thế giới để thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp, nông dân chủ động chuẩn bị đáp ứng các điều kiện thị trường, tận dụng cơ hội xuất khẩu; (4) thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, đồng thời thúc đẩy xuất khẩu nông sản, lương thực; bảo đảm dự trữ gạo phù hợp, hiệu quả trong điều kiện hiện nay; (5) chủ trì, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá, kiểm điểm tiến độ, kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường; đề xuất chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc, giao rõ thời hạn để thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ, không để chậm trễ, kéo dài, lãng phí; khẩn trương xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia, tích hợp, đồng bộ vào Trung tâm dữ liệu quốc gia; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách về thuế, phí bảo vệ môi trường; (7) đẩy nhanh công tác đàm phán mở cửa thị trường, công nhận lẫn nhau về an toàn thực phẩm giúp mở cửa thị trường cho các chủng loại trái cây, rau quả có thể mạnh của Việt Nam; (8) triển khai các giải pháp chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”, đầu tư cơ sở hạ tầng nghề cá, chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy sản hướng tới phát triển bền vững ngành thủy sản.

- Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, các dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã được NSNN bố trí kinh phí; trình Chính phủ ban hành kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo tập trung triển khai: (i) các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ về phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân; (ii) các CTMTQG đã được Quốc hội thông qua chủ trương.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương thúc đẩy phát triển du lịch bền vững, phát triển các sản phẩm du lịch mới, giá trị gia tăng cao; thực hiện tốt Chương trình kích cầu du lịch, thúc đẩy liên kết, triển khai các sản phẩm du lịch theo gói, kết hợp du lịch với quảng bá, tiêu dùng sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương; tổ chức các hoạt động văn hóa, giải trí phục vụ nhu cầu nhu cầu người dân; phối hợp với các địa phương tăng cường kiểm tra, quản lý thị trường, giá cả các dịch vụ lưu trú, ăn uống, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là tại các địa bàn du lịch trọng điểm, nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch. Xây dựng, thực hiện kế hoạch phát triển công nghiệp văn hóa. Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách, củng cố niềm tin của doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân. Tổ chức Hội nghị quốc tế về các ngành công nghiệp văn hóa - Nền tảng phát triển du lịch bền vững; hoàn thiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu và lập bản đồ số về các ngành công nghiệp văn hóa; Đề án Bộ chỉ tiêu thống kê về các ngành công nghiệp văn hóa; và Đề án Giải thưởng sáng tạo và xây dựng thương hiệu quốc gia về các ngành công nghiệp văn hóa.

- Bộ Y tế tiếp tục chủ động giám sát, phát hiện sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh truyền nhiễm, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Đẩy mạnh quản lý các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích, môi trường y tế, an toàn thực phẩm, nâng cao sức khỏe. Đẩy mạnh thực hiện

các chương trình, dự án đầu tư cho y tế dự phòng, y tế cơ sở. Tăng cường kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại, nghiên cứu đề xuất xây dựng Luật về y học cổ truyền. Tăng cường quản lý nhà nước về mỹ phẩm, kiểm tra việc chấp hành các quy định về dược, an toàn thực phẩm. Nắm chắc tình hình dịch bệnh tại Ấn Độ, chủ động phòng, chống dịch bệnh kịp thời, hiệu quả bằng các biện pháp chuyên môn.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai tổng kết, đánh giá việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa; đẩy nhanh việc thực hiện học bạ số. Phát triển các trường đại học thành các chủ thể nghiên cứu mạnh kết hợp chặt chẽ nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.... Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chính sách khuyến khích, thúc đẩy đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi; nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư nguồn lực, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo cho các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Nghiên cứu ưu tiên đào tạo nhân lực cho các ngành công nghệ chiến lược, hỗ trợ giảng viên và nhân lực chất lượng cao; ban hành hướng dẫn đo lường chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Thúc đẩy mạnh mẽ tiến độ, chất lượng việc xây dựng **100** trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới và chuẩn bị khởi công **148** trường còn lại trong năm 2026; chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức bộ máy để vận hành hiệu quả các trường phổ thông nội trú liên cấp ở các xã biên giới sau khi được khánh thành.

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo tập trung làm tốt chính sách dân tộc; tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; chuẩn bị và chăm lo chu đáo cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đồng bào tôn giáo vui xuân, đón Tết Bính Ngọ 2026, nhất là các hộ nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên giới ... để “không ai bị bỏ lại phía sau”. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đồng bộ các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

- Bộ Nội vụ: (1) tập trung tham mưu, hoàn thành các Nghị định liên quan đến tổ chức bộ máy hành chính, hướng dẫn chính quyền địa phương 2 cấp; (2) chủ trì rà soát, đánh giá tính khả thi của các Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, đề xuất điều chỉnh cho phù hợp; (3) tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về đề xuất biên chế giai đoạn 2026-2031; (4) tham mưu xây dựng Đề án tiền lương và phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang sau sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; (5) Bộ Nội vụ hoàn thiện nội dung phát động phong trào thi đua yêu nước để triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng (phong trào thi đua đổi mới sáng tạo, phong trào phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; phong trào thi đua phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước).

- Bộ Quốc phòng chủ động làm tốt công tác nghiên cứu chiến lược, nắm, đánh giá, dự báo đúng tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước có chủ trương, đối sách xử lý thắng lợi các tình huống, không để bị động, bất ngờ, nhất là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến độc lập, chủ quyền, biên giới, biển đảo, góp phần ngăn ngừa nguy cơ xung đột, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Tăng cường quản lý biên giới; kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện qua cửa khẩu, lối mở; kịp thời phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là mua bán, vận chuyển ma túy, buôn lậu, mua bán người; giữ gìn an ninh trật tự khu vực biên giới, cửa khẩu. Chủ động ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn,...

- Bộ Công an làm tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; tập trung trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Đề án 06/CP về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trọng tâm là triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý người nước ngoài, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Thực hiện các giải pháp mạnh mẽ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia để hỗ trợ các hoạt động phát triển, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, học máy, điện toán đám mây... phục vụ quản lý nhà nước, phát triển KTXH. Phối hợp với các Bộ, cơ quan nghiên cứu, trình Chính phủ trong 6 tháng đầu năm 2026 các cơ chế, chính sách, quy định đột phá phát triển về dữ liệu, kinh tế dữ liệu; hoàn thành, vận hành hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01 theo lộ trình, nghiên cứu xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 2 và 3.

- Bộ Ngoại giao triển khai toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế, huy động các nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước, tiên phong tạo đột phá, thúc đẩy hợp tác kinh tế trong phát triển các ngành quan trọng, công nghệ mới nổi, hạ tầng chiến lược; củng cố và nâng cao hơn nữa vị thế, uy tín quốc tế của đất nước; theo dõi sát tình hình, chính sách của các thị trường để kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các cơ quan liên quan làm việc với một số nước để có chính sách thuận lợi về visa du lịch cho công dân mang hộ chiếu phổ thông khi vào Việt Nam. Chỉ đạo các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ quảng bá các sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia Việt Nam tại các sự kiện, các hoạt động ngoại giao kinh tế; nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao tính thiết thực, hiệu quả và giá trị lan tỏa của các Tuần/Ngày Việt Nam ở nước ngoài. Hoàn thiện Nghị quyết của Quốc hội về hội nhập quốc tế. Tiếp tục thúc đẩy đàm phán, ký kết Hiệp định bảo hộ đầu tư với các nước.

- Bộ Tư pháp chủ trì theo dõi, đôn đốc bảo đảm tiến độ các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tham mưu hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật, Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật. Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan, địa phương: **(i)** trình Lãnh đạo Chính phủ trước ngày 10/2/2026 ký ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực từ 01/01/2026 trở về trước nhưng chưa được ban hành; **(ii)** hoàn thiện kết quả rà soát, xác định nội dung, phương án và thời gian xử lý đối với những nội dung được xác định là khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, nhất là liên quan đến chính quyền địa phương 2 cấp, vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan; **(iii)** Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an nghiên cứu xây dựng Quy chế phối hợp trong triển khai, theo dõi, báo cáo, đánh giá về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số...

- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước phát huy vai trò đầu tàu, dẫn dắt, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phấn đấu tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu năm 2026 từ 10% trở lên; đẩy nhanh tiến độ các dự án

hạ tầng trọng điểm được giao và tiếp tục đề xuất các dự án đầu tư mới.

- Các cơ quan báo chí tăng cường truyền thông chính sách, các sự kiện quan trọng của đất nước, nhất là Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, quán triệt triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031... nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước, khát vọng cống hiến và cổ vũ sáng kiến, đổi mới trong chỉ đạo điều hành của các ngành, các cấp.

2. Các địa phương

- Triển khai hiệu quả các kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, sắp xếp tài sản công ở trung ương và địa phương.

- Khẩn trương điều chỉnh các quy hoạch, phát huy không gian phát triển mới của các ngành, lĩnh vực, địa phương sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính.

- Bảo đảm tiến độ các nhiệm vụ được giao tại các chương trình, kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị.

- Bảo đảm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của từng dự án theo kế hoạch từng tháng, nhất là các dự án trọng điểm, được xác định là động lực tăng trưởng năm 2026 của cả nước, vùng và địa phương, nhằm sớm đưa vốn ra nền kinh tế và khai thác hiệu quả công trình cho tăng trưởng.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án đầu tư 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội theo chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ đã giao cho từng địa phương và các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện thường xuyên, liên tục đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ; nhanh chóng, kịp thời triệt phá, quét sạch nạn thuốc giả, thực phẩm giả; xử lý vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, giải trí, các hành vi buôn bán, lừa đảo, quảng cáo sai sự thật... Tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp luật, phân cấp, phân quyền rõ cho mỗi ngành, mỗi cấp.

- Không để thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng, tăng giá đột biến lương thực, thực phẩm, xăng dầu..., nhất là tại các địa phương bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ, ngập lụt; xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm hàng tăng giá, thao túng giá...

- Thực hiện luân chuyển cán bộ sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì công việc chung.

- Triển khai thực chất Công Dịch vụ công quốc gia là “Một cửa số”, bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp “chỉ phải cung cấp thông tin một lần”; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính của các địa phương, rà soát, bãi bỏ ngay những thủ tục không cần thiết; thực hiện phương án cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đã được phê duyệt.